

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

VN-Index

| | Giá trị | Thay đổi | ± % |
|-----------------------|---------|----------|---------|
| VN-Index | 389.37 | ↑ 2.68 | 0.69% |
| KLGD (triệu ck) | 34.84 | ↓ -9.67 | -21.72% |
| GTGD (tỷ đồng) | 418.69 | ↓ -65.23 | -13.48% |
| Tổng cung (triệu ck) | 53.63 | ↓ -67.13 | -55.59% |
| Tổng cầu (triệu ck) | 64.04 | ↓ -90.86 | -58.66% |
| Giao dịch NN | | | |
| KL mua (triệu ck) | 4.47 | ↑ 2.64 | 144.45% |
| KL bán (triệu ck) | 1.51 | ↓ -1.00 | -39.83% |
| Giá trị mua (tỷ đồng) | 88.37 | ↑ 43.28 | 95.98% |
| Giá trị bán (tỷ đồng) | 20.16 | ↓ -21.58 | -51.70% |

HNX-Index

| | Giá trị | Thay đổi | ± % |
|-----------------------|---------|----------|---------|
| HNX-Index | 52.72 | ↑ 0.01 | 0.02% |
| KLGD (triệu ck) | 43.37 | ↓ -0.80 | -1.82% |
| GTGD (tỷ đồng) | 230.78 | ↓ -13.58 | -5.56% |
| Tổng cung (triệu ck) | 68.91 | ↑ 15.87 | 29.92% |
| Tổng cầu (triệu ck) | 66.78 | ↓ -12.40 | -15.66% |
| Giao dịch NN | | | |
| KL mua (triệu ck) | 0.57 | ↓ -0.58 | -50.56% |
| KL bán (triệu ck) | 1.98 | ↓ -0.23 | -10.37% |
| Giá trị mua (tỷ đồng) | 4.44 | ↓ -5.71 | -56.23% |
| Giá trị bán (tỷ đồng) | 13.00 | ↓ -1.19 | -8.38% |

Diễn biến chỉ số giá bộ chỉ số PVN-Index

| Chỉ số | Giá đóng cửa | Thay đổi | +/-% |
|--------------------------|--------------|----------|---------|
| PVN 10 | 673.05 | ↑ 1.54 | ↑ 0.23 |
| PVN ALL SHARE CONTINUOUS | 639.55 | ↑ 4.72 | ↑ 0.74 |
| PVN ALLSHARE | 622.17 | ↑ 5.01 | ↑ 0.81 |
| PVN ALLSHARE HNX | 448.3 | ↓ -5.57 | ↓ -1.23 |
| PVN ALLSHARE HSX | 684.2 | ↑ 6.54 | ↑ 0.97 |
| PVN Vật Liệu Cơ Bản | 1000 | ↑ 14.49 | ↑ 1.47 |
| PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng | 859.15 | ↑ 21.13 | ↑ 2.52 |
| PVN Tài Chính | 444.82 | ↑ 4.84 | ↑ 1.1 |
| PVN Công Nghiệp | 302.51 | ↓ -2.33 | ↓ -0.76 |
| PVN Dầu Khí | 625.26 | ↑ 3.73 | ↑ 0.6 |
| PVN Dịch Vụ Tiện Ích | 576.37 | ↑ 22.34 | ↑ 4.03 |

So sánh các chỉ số chính

| | Đóng cửa phiên gần nhất | % Thay đổi trong phiên gần nhất | % Thay đổi so với cuối tuần trước | % Thay đổi so với đầu năm 2012 |
|-----------------|-------------------------|---------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------|
| VN-Index | 389.37 | ↑ 0.69% | ↑ 1.45% | ↑ 11.25% |
| VN30-Index | 453.70 | → 0.00% | ↑ 0.87% | ↑ 17.76% |
| PVNAllshare HSX | 684.20 | ↑ 0.97% | ↑ 1.37% | ↑ 32.89% |
| HNX-Index | 52.72 | ↑ 0.02% | ↑ 2.05% | ↓ -7.17% |
| HNX30-Index | 97.25 | ↓ -0.19% | ↑ 3.20% | ↓ -2.75% |
| PVNAllshare HNX | 448.30 | ↓ -1.23% | ↓ -4.28% | ↓ -17.48% |
| PVNAllshare | 622.17 | ↑ 0.81% | ↑ 0.84% | ↑ 20.76% |
| PVN 10 | 673.05 | ↑ 0.23% | ↓ -0.84% | ↑ 2.17% |

Nhận định thị trường:



Diễn biến VN-Index từ đầu năm đến nay

Áp lực bán bất ngờ tăng mạnh trong phiên hôm nay có khả năng là lượng cổ phiếu chốt lời ngắn hạn. Thị trường có dao động khá mạnh trong phiên, kết phiên không còn duy trì được đà tăng mạnh như phiên trước đó tuy nhiên sự tích cực vẫn thể hiện khá rõ nét qua yếu tố thanh khoản. Với mức thanh khoản khớp lệnh cả hai sàn đạt 83.3 triệu đơn vị cổ phiếu, vẫn tiếp tục tăng nhẹ 2,7 triệu cổ phiếu so với phiên trước đó. Điều này đang phản ánh những dấu hiệu tích cực hơn về tính bền vững của dòng tiền tham gia thị trường – yếu tố quyết định động lực phục hồi của chỉ số hai sàn.

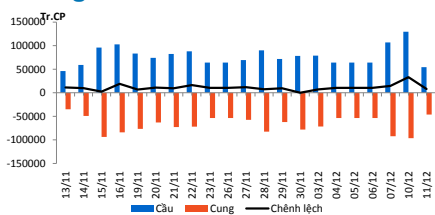
VN-Index đã chính thức thoát khỏi xu thế giảm sau phiên tăng ngày hôm nay, phá vỡ kháng cự khu vực 378 điểm, nối khoảng dao động lên vùng 400 – 375 điểm. Do sự gia tăng của chỉ số ảnh hưởng khá mạnh bởi các cổ phiếu vốn hóa lớn như MSN, VIC, VCB, v.v... nên áp lực chốt lời trên những bluechips khác có thể khiến biên độ dao động của Vn-Index rộng hơn trong ngắn hạn, tuy nhiên các dao động hiện vẫn thiên về chiều hướng tăng tích cực.

Chỉ số HNX-Index: khu vực 53.7 điểm vẫn là một kháng cự mạnh có ý nghĩa với chỉ số, tuy nhiên tương tự HSX, hôm nay yếu tố KLGD trên HNX vẫn tỏ ra rất tích cực với sự duy trì và gia tăng dần. Mô hình kỳ vọng phục hồi dạng hai đáy (hình chữ W) với đáy là kịch bản tích cực trong giai đoạn hiện tại nếu như chỉ số tiếp tục tăng và phá vỡ kháng cự 53.7 trong những phiên tới. NĐT nên hạn chế tối đa việc bán cổ phiếu, trong khi đó nếu đang giữ tỷ lệ tiền mặt cao thì nên gia tăng dần cổ phiếu trong các đợt điều chỉnh ngắn của thị trường.

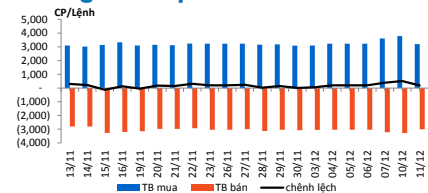
TÓM TẮT DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG PHIÊN

Diễn biến sàn Hồ Chí Minh

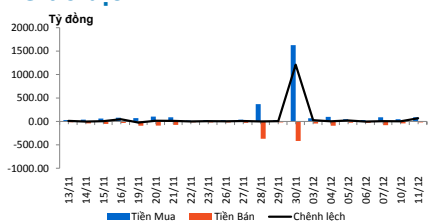
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán

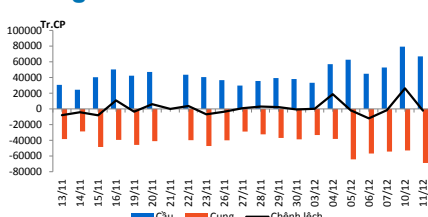


Giao dịch NĐTNN

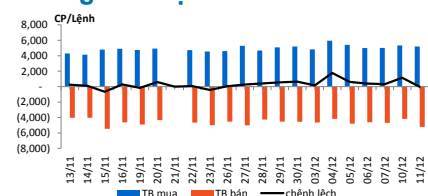


Diễn biến sàn Hà Nội

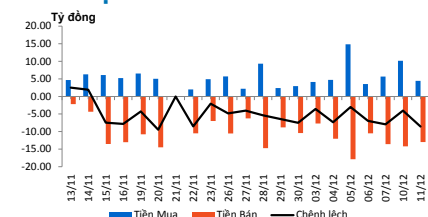
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Mở cửa trên HOSE, DLG nối tiếp tăng trần từ phiên hôm qua lên 3,700 đồng. Tương tự như vậy là HAP, BGM. Ngoài ra, hàng loạt mã đầu cơ thị giá thấp khác như PTC, PTL, PVT... tăng trần với dư mua khá lớn.

Trong khi đó, nhóm bluechips khá phân hóa với VNM, VCB, STB, CTG đang sắc đỏ, VIC, GAS, DPM, ... tham chiếu; chỉ có BVH và MSN tăng giá khiến cho VN-Index giằng co giảm nhẹ, nhưng đến 9h25 đã đảo chiều lấy lại sắc xanh.

Kết phiên sáng, Khá nhiều bluechips mang màu xanh như MSN, VIC, BVH, DPM, GAS, VCB, những mã này có ảnh hưởng tích cực nhất trên sàn giúp chỉ số tăng nhẹ.

Tuy vậy, ở HOSE vẫn chưa có mã nào giao dịch vượt quá hàng triệu, nổi cộm lên ASM vượt BGM với 980 ngàn đơn vị khớp lệnh. ITA là mã thứ 3 giao dịch nhiều nhất có 810 ngàn đơn vị trao tay. DLG duy trì tăng trần đến hết phiên sáng, nhưng chỉ 400 đơn vị giao dịch.

Cuối phiên, VN-Index kéo dẫn mức tăng lên 2.68 điểm (0.69%) chỉ số tăng lên 389.37 điểm. Giao dịch đạt 40.4 triệu cổ phiếu, giá trị giao dịch hơn 558 tỷ đồng.

Mở cửa phiên DCS, APS phiên thứ 2 liên tiếp tăng trần, thanh khoản đang đứng đầu sàn HNX với gần 800 đơn vị chuyển nhượng mỗi mã. Nhiều mã penny khác như ORS, PFL, PSG... cũng tăng trần cứng. SCR tiếp tục thu hút dòng tiền đầu cơ.

Tuy nhiên, khá nhiều mã chủ chốt khác đang giảm hay tham chiếu như VND, SHB, PVX, KLS... Tín hiệu tích cực là dòng tiền đầu cơ trên HNX có dấu hiệu tăng mạnh, với khối lượng khớp lệnh lên đến hơn 13 triệu đơn vị chỉ sau 30 phút giao dịch.

Lực cầu tại các mã chủ chốt trên HNX không thể duy trì khiến chỉ số HNX-Index quay đầu giảm điểm vào giữa buổi sáng. Tuy nhiên, tương tự như đầu phiên, nhóm cổ phiếu thị giá nhỏ tiếp tục thu hút dòng tiền. SCR khớp lệnh đến gần 5 triệu đơn vị, APS, DCS không những duy trì bám trần mà khối lượng giao dịch cũng lên đến lần lượt 1.8 và 1.4 triệu đơn vị.

Ngoài các mã nổi bật trên thì VND, PVX, PVL cũng đang được nhà đầu tư chú ý khi khớp lệnh trên 1 triệu cổ phần, SHN chỉ 770 ngàn đơn vị nhưng dư mua giá trần vẫn còn.

HNX-Index cuối phiên dừng ở mức gần như đi ngang khi chốt phiên 52.72 điểm, tăng 0.01% so với phiên trước. thanh khoản tiếp tục tăng lên 48.1 triệu đơn vị, tương đương giá trị 255.52 tỷ đồng.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Đồ thị chỉ số VN-Index – Tổng hợp tín hiệu trading ngắn hạn

Chỉ tiêu kỹ thuật của VN-Index

| Xu thế | Thời gian | Trạng thái |
|-----------|--------------|------------|
| Ngắn hạn | 1 - 4 tuần | Tăng |
| Trung hạn | 1 - 3 tháng | N/A |
| Dài hạn | trên 6 tháng | Sideway |

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

| | |
|---------------------|----------|
| Chu kỳ ngắn hạn | Tăng |
| Thanh khoản | Tích cực |
| Đánh giá dòng tiền | Tích cực |
| Trạng thái ngắn hạn | Tăng |
| Tín hiệu mua/bán | N/A |

Các ngưỡng quan trọng

| | Điểm | Đánh giá |
|------------|----------|----------|
| Kháng cự 1 | 395 | *** |
| Kháng cự 2 | | |
| Kháng cự 3 | | |
| Hỗ trợ 1 | 380 | * |
| Hỗ trợ 2 | 370 | ** |
| Hỗ trợ 3 | Vùng 330 | *** |

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh



Đồ thị chỉ số HNX-Index – Tổng hợp tín hiệu trading ngắn hạn

Chỉ tiêu kỹ thuật của HNX-Index

| Xu thế | Thời gian | Trạng thái |
|-----------|--------------|------------|
| Ngắn hạn | 1 - 4 tuần | Sideway |
| Trung hạn | 1 - 3 tháng | Giảm |
| Dài hạn | trên 6 tháng | Giảm |

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

| | |
|---------------------|---------------|
| Chu kỳ ngắn hạn | N/A |
| Thanh khoản | Tăng tích cực |
| Đánh giá dòng tiền | Tăng tích cực |
| Trạng thái ngắn hạn | Tăng |
| Tín hiệu mua/bán | N/A |

Các ngưỡng quan trọng

| | Điểm | Đánh giá |
|------------|--------------|----------|
| Kháng cự 1 | 53.79 | ** |
| Kháng cự 2 | Vùng 57 - 58 | *** |
| Kháng cự 3 | | |
| Hỗ trợ 1 | 50.3 | * |
| Hỗ trợ 2 | Vùng 46 | *** |
| Hỗ trợ 3 | | |

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

VN-Index đã phá vỡ xu thế giảm trung hạn là một tín hiệu rất tích cực. Ngoài ra, mặc dù HNX-Index hôm nay chứng đã tăng và áp lực bán tăng vọt tuy nhiên tín hiệu dòng tiền tiếp tục diễn biến tích cực trên toàn thị trường trường, và theo đó thanh khoản HNX vẫn tăng, thanh khoản HSX hầu như không giảm mạnh. Như vậy, trạng thái kỹ thuật của thị trường vẫn đang tích cực dần lên, trong đó chỉ số VN-Index đã phát tín hiệu Strong Buy khi thay đổi được xu thế trung hạn.

TỔNG HỢP TIN

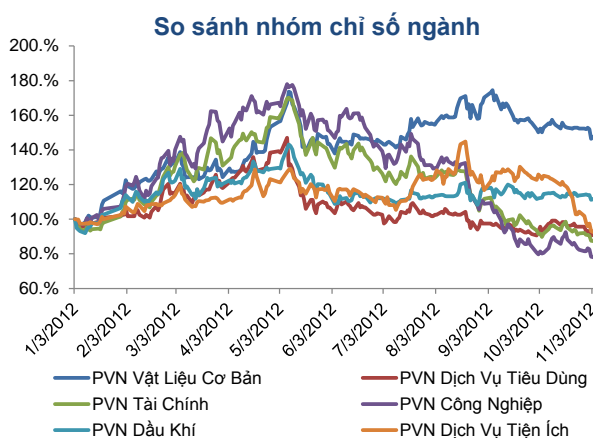
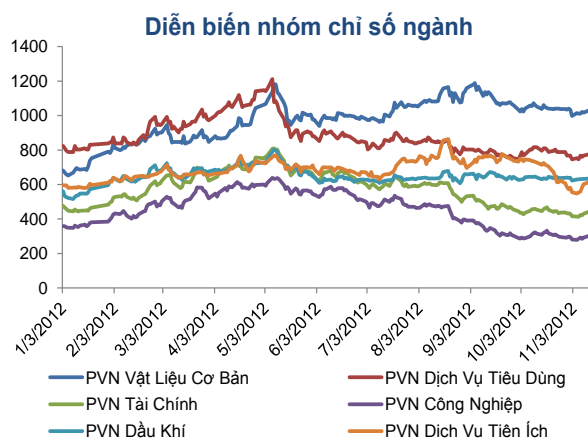
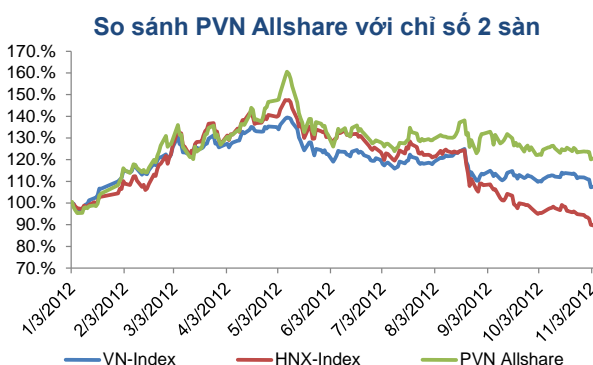
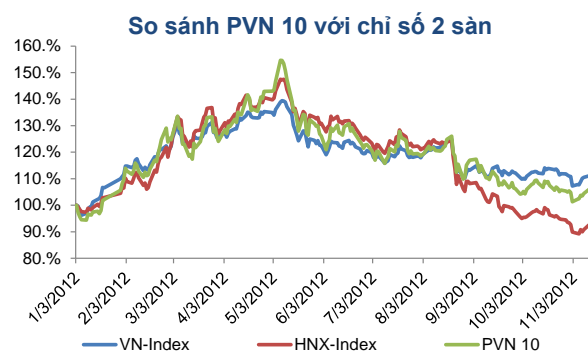
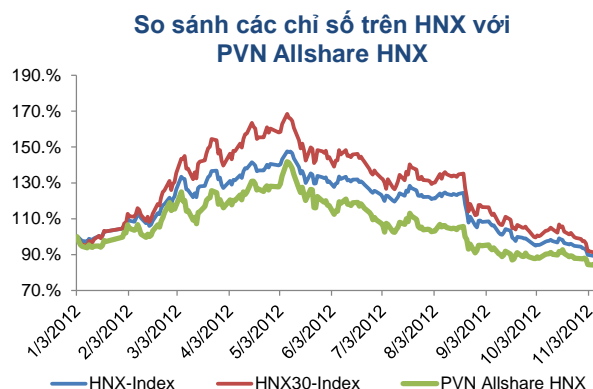
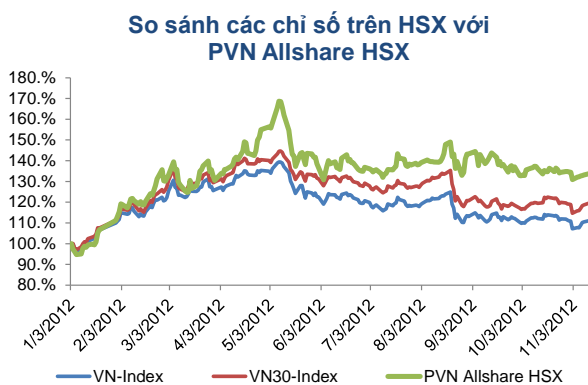
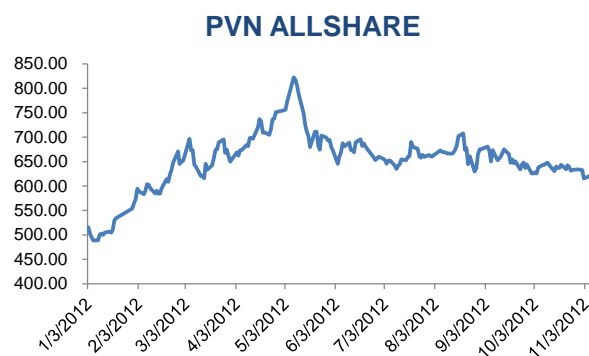
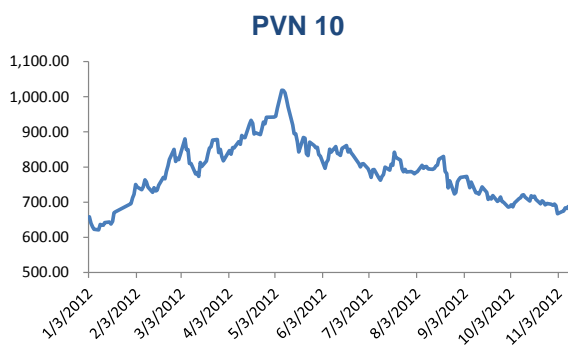
TIN DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT

| | | |
|-----|-----|---|
| PET | HSX | <p>11 tháng vượt 7% kế hoạch LNTT cả năm</p> <p>Theo báo cáo, tính đến hết tháng 11/2012, PET đạt 256 tỷ đồng LNTT, vượt 7% kế hoạch năm. Dự kiến đến cuối năm 2012, công ty sẽ đạt khoảng 300 tỷ đồng LNTT, vượt 25% kế hoạch và doanh thu cũng vượt chỉ tiêu 10.000 tỷ đồng - là kế hoạch đã được ĐHCĐ thông qua.</p> <p>Kế hoạch kinh doanh 2012 của PET có phần dè dặt với LNTT 240 tỷ đồng, giảm 41% so với kết quả thực hiện năm 2011. Kế hoạch doanh thu cũng giảm nhẹ 6,15% so với doanh thu năm 2011.</p> |
| NVB | HNX | <p>Vợ ông Đặng Thành Tâm đăng ký thoái toàn bộ hơn 14,82 triệu cổ phiếu</p> <p>Bà Nguyễn Thị Kim Thanh đăng ký bán toàn bộ 14.824.072 cổ phiếu đang nắm giữ tương đương tỷ lệ 4,98%. Giao dịch thực hiện nhằm giải quyết nhu cầu tài chính cá nhân.</p> <p>Giao dịch dự kiến thực hiện bằng phương thức thỏa thuận và khớp lệnh bắt đầu từ ngày 12/12/2012 đến ngày 10/01/2013. .</p> <p>Nếu tính theo giá chốt phiên giao dịch sáng nay, ngày 10/12/2012, quy mô thoái vốn của bà Thanh đạt trên 90 tỷ đồng.</p> |
| PVF | HSX | <p>Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam (PVF) vừa thông báo các tờ trình ĐHCĐ về việc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2012.</p> <p>Kế hoạch doanh thu dự kiến được công ty giữ nguyên, đạt 6.860 tỷ đồng. Tuy nhiên, kế hoạch lợi nhuận trước thuế giảm từ 660 tỷ đồng còn vốn vện 50 tỷ đồng và kế hoạch LNST giảm từ 519 tỷ đồng còn 50 tỷ đồng.</p> <p>9 tháng năm 2012, PVF lãi ròng 183,29 tỷ đồng. Như vậy, kế hoạch lợi nhuận công ty dự kiến điều chỉnh thấp hơn cả mức thực hiện 9 tháng đầu năm.</p> <p>Mức cổ tức ban đầu 6% sẽ được công ty điều chỉnh giảm xuống còn 0%-tức năm 2012 công ty dự kiến không chi cổ tức.</p> <p>PVF đồng thời cũng xin ý kiến cổ đông thông qua kế hoạch chia cổ tức 2011 bằng tiền tỷ lệ 3,5% và dự kiến thực hiện trong tháng 1 năm 2013.</p> |
| REE | HSX | <p>Sẽ phát hành gần 558 tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi, giá chuyển đổi 22.000 đồng</p> <p>Ngày 07/12/2012, Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh (REE) nhận được công văn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc chấp thuận công ty thực hiện chào bán trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ theo phương án đã đăng ký.</p> <p>Theo chi tiết về việc phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ, REE sẽ phát hành chào bán trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ cho dưới 100 nhà đầu tư không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp nước ngoài.</p> <p>Tổng giá trị trái phiếu chào bán là 557,85 tỷ đồng. Trái phiếu có mệnh giá 1 triệu đồng tương đương số lượng trái phiếu chào bán đạt 557.846 trái phiếu. Thời điểm phát hành dự kiến là quý 4/2012.</p> <p>Một điểm đáng chú ý là khối lượng mua tối thiểu của một nhà đầu tư là 557.846 trái phiếu. Điều này đồng nghĩa với việc nếu đợt phát hành này thành công, chỉ có 1 nhà đầu tư mua được trái phiếu của công ty.</p> <p>Trái phiếu sẽ được tự động chuyển đổi thành cổ phiếu khi còn tỷ lệ sở hữu (room) của nhà đầu tư nước ngoài tại thời điểm chuyển đổi.</p> <p>Giá chuyển đổi là 22.000 đồng/CP, lãi trái phiếu là 6%/năm.</p> |

DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

Bloomberg : PVNI <GO>

www.pvnindex.vn



Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 6 mã cổ phiếu đứng giá, 13 cổ phiếu tăng giá và 9 mã giảm giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 0.44% và tổng khối lượng giao dịch đạt mức thấp với 8,906 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 11/12:

| STT | Mã | Tên công ty | Giá đóng cửa (VNĐ) | KLGD (cp) | Tăng/Giảm (%) | P/B * | P/E trailing* | Sàn |
|-----|-----|---|--------------------|-----------|---------------|-------|---------------|-------|
| 1 | PCG | CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị | 4,900.0 | 2,500 | ↔ 0.00 | 0.43 | 13.24 | HNX |
| 2 | PCT | CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long | 2,900.0 | 900 | ↔ 0.00 | 0.28 | 26.36 | HNX |
| 3 | PFL | Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô | 2,400.0 | 445,700 | ↑ 4.35 | 0.14 | 0.24 | HNX |
| 4 | PGS | CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam | 16,100.0 | 778,100 | ↓ -1.83 | 1.32 | 1.07 | HNX |
| 5 | PPS | CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam | 11,600.0 | 337,300 | ↓ -3.33 | 1.08 | 7.34 | HNX |
| 6 | PPE | CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam | 4,400.0 | 300 | ↓ -6.38 | 0.40 | 2.43 | HNX |
| 7 | PSI | CTCP Chứng Khoán Dầu khí | 3,800.0 | 131,790 | ↑ 2.70 | 0.38 | N/A | HNX |
| 8 | PVC | Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP | 12,200.0 | 665,600 | ↑ 3.39 | 0.73 | 1.82 | HNX |
| 9 | PVE | Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP | 7,200.0 | 142,900 | ↓ -2.70 | 1.26 | 3.29 | HNX |
| 10 | PVG | CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc | 7,800.0 | 188,100 | ↑ 1.30 | 0.50 | 5.61 | HNX |
| 11 | PVI | Công ty Cổ phần PVI | 15,300.0 | 12,668 | ↓ -1.29 | 0.66 | 7.73 | HNX |
| 12 | PVR | CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam | 3,600.0 | 7,600 | ↔ 0.00 | 0.35 | 1.69 | HNX |
| 13 | PVS | Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam | 12,600.0 | 496,400 | ↓ -1.56 | 1.06 | 3.37 | HNX |
| 14 | PVX | Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam | 4,400.0 | 1,992,416 | ↓ -2.22 | 0.19 | 1.65 | HNX |
| 15 | GAS | Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP | 38,900.0 | 116,570 | ↑ 0.78 | 3.14 | 12.47 | HSX |
| 16 | DPM | Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP | 34,500.0 | 312,060 | ↑ 1.47 | 2.06 | 5.57 | HSX |
| 17 | CNG | Công ty cổ phần CNG Việt Nam | 23,900.0 | 12,270 | ↔ 0.00 | 1.10 | 2.91 | HSX |
| 18 | GSP | CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế | 7,300.0 | 198,020 | ↑ 1.39 | 0.63 | 5.33 | HSX |
| 19 | PET | Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí | 12,200.0 | 450,330 | ↑ 2.52 | 0.70 | 3.00 | HSX |
| 20 | PGD | CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam | 28,800.0 | 211,970 | ↑ 4.35 | 1.41 | 4.07 | HSX |
| 21 | PTL | CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí | 2,900.0 | 48,020 | ↑ 3.57 | 0.28 | 2.25 | HSX |
| 22 | PVD | Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí | 35,000.0 | 136,540 | ↔ 0.00 | 1.18 | 6.88 | HSX |
| 23 | PVF | Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam | 7,500.0 | 1,036,800 | ↑ 2.74 | 0.66 | 9.49 | HSX |
| 24 | PVT | Tổng CTCP vận tải Dầu khí | 4,000.0 | 812,540 | ↑ 2.56 | 0.41 | 36.36 | HSX |
| 25 | PXI | CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí | 4,000.0 | 30,740 | ↔ 0.00 | 0.38 | 2.67 | HSX |
| 26 | PXM | CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung | 2,400.0 | 99,890 | ↑ 4.35 | 0.22 | 1.25 | HSX |
| 27 | PXS | CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí | 7,100.0 | 233,140 | ↓ -1.39 | 0.54 | 2.13 | HSX |
| 28 | PXT | CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí | 4,100.0 | 5,010 | ↓ -2.38 | 0.38 | 2.70 | HSX |
| 29 | NT2 | CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 | 4,300.0 | 7,000 | ↔ 0.00 | 0.39 | 4.61 | UPCOM |
| 30 | POV | CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng | 7,700.0 | - | ↔ 0.00 | 0.72 | 0.00 | UPCOM |
| 31 | PSP | CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ | 4,500.0 | 7,200 | ↑ 2.27 | 0.46 | 13.58 | UPCOM |
| 32 | PSB | CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai -Bến Đình | 4,400.0 | 6,400 | ↑ 10.00 | 0.39 | 3.95 | UPCOM |
| 32 | PTT | CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương | 3,800.0 | - | ↔ 0.00 | 0.34 | N/A | UPCOM |

THỐNG KÊ GIAO DỊCH
HSX
5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

| Mã | Tham chiếu | Đóng cửa | ± % | Giá trị giao dịch |
|-----|------------|----------|-------|-------------------|
| | | | | (1 triệu VNĐ) |
| HAG | 19,800 | 20,500 | 3.54 | 28,938,145 |
| BVH | 28,200 | 29,200 | 3.55 | 19,658,426 |
| CII | 24,300 | 24,300 | 0.00 | 44,007,503 |
| CTG | 19,500 | 19,800 | 1.54 | 11,808,425 |
| SSI | 14,700 | 14,500 | -1.36 | 12,170,603 |

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

| Mã | Tham chiếu | Đóng cửa | Tăng | ± % |
|-----|------------|----------|-------|------|
| TLH | 4,000 | 4,200 | 200 | 5.00 |
| SEC | 18,000 | 18,900 | 900 | 5.00 |
| HHS | 32,600 | 34,200 | 1,600 | 4.91 |
| IFS | 12,400 | 13,000 | 600 | 4.84 |
| TNA | 15,100 | 15,800 | 700 | 4.64 |

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

| Mã | Tham chiếu | Đóng cửa | Giảm | ± % |
|-----|------------|----------|--------|--------|
| DDM | 800 | 700 | -100 | -12.50 |
| NHW | 10,000 | 9,300 | -700 | -7.00 |
| HU3 | 8,000 | 7,600 | -400 | -5.00 |
| NBB | 28,000 | 26,600 | -1,400 | -5.00 |
| LM8 | 12,000 | 11,400 | -600 | -5.00 |

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

| Mã | GT mua | Mã | GT bán |
|-----|-------------|-----|-------------|
| | (triệu VNĐ) | | (triệu VNĐ) |
| MSN | 15,205 | KDC | 4,402 |
| CTG | 9,552 | DPM | 2,884 |
| DPM | 6,924 | STB | 2,869 |
| HAG | 6,774 | EIB | 1,772 |
| BVH | 6,637 | PVD | 1,340 |

HNX
5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

| Mã | Tham chiếu | Đóng cửa | ± % | Giá trị giao dịch |
|-----|------------|----------|-------|-------------------|
| | | | | (1 triệu VNĐ) |
| SCR | 5,000 | 5,300 | 6.00 | 43,642 |
| SHB | 5,000 | 5,000 | 0.00 | 27,071 |
| PGS | 16,400 | 16,100 | -1.83 | 12,076 |
| FLC | 6,500 | 6,400 | -1.54 | 10,483 |
| DCS | 3,300 | 3,400 | 3.03 | 9,912 |

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

| Mã | Tham chiếu | Đóng cửa | Tăng | ± % |
|-----|------------|----------|------|-------|
| PSG | 1,000 | 1,100 | 100 | 10.00 |
| NVC | 1,000 | 1,100 | 100 | 10.00 |
| SHN | 1,000 | 1,100 | 100 | 10.00 |
| TLT | 1,200 | 1,300 | 100 | 8.33 |
| S91 | 4,300 | 4,600 | 300 | 6.98 |

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

| Mã | Tham chiếu | Đóng cửa | Giảm | ± % |
|-----|------------|----------|------|--------|
| THV | 900 | 800 | -100 | -11.11 |
| GGG | 1,200 | 1,100 | -100 | -8.33 |
| SD8 | 1,400 | 1,300 | -100 | -7.14 |
| CCM | 10,000 | 9,300 | -700 | -7.00 |
| SPP | 7,200 | 6,700 | -500 | -6.94 |

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

| Mã | GT mua | Mã | GT bán |
|-----|-------------|-----|-------------|
| | (triệu VNĐ) | | (triệu VNĐ) |
| PVS | 1,614 | SHB | 6,615 |
| PVE | 440 | AAA | 1,028 |
| PSI | 353 | PVE | 866 |
| PVX | 293 | PGS | 815 |
| SHB | 258 | PVS | 728 |

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu– ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng– ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339